
Lãi suất LNH
Trái phiếu

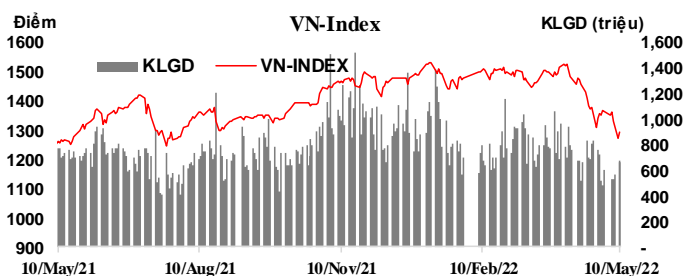
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.87	0.04	0.90	0.06	3Y	2.12	-0.008
1W	2.09	0.00	0.98	0.06	5Y	2.29	-0.011
2W	2.15	0.01	1.07	0.06	7Y	2.67	0.001
1M	2.27	0.02	1.18	0.07	10Y	3.10	-0.001
2M	2.43	0.03	1.22	0.04	15Y	3.24	-0.015
3M	2.50	0.01	1.36	0.06			
6M	2.71	0.01	1.53	0.06			
9M	2.87	0.10	1.63	0.10			
1Y	2.99	0.06	1.74	0.08			

Nguồn: Reuters

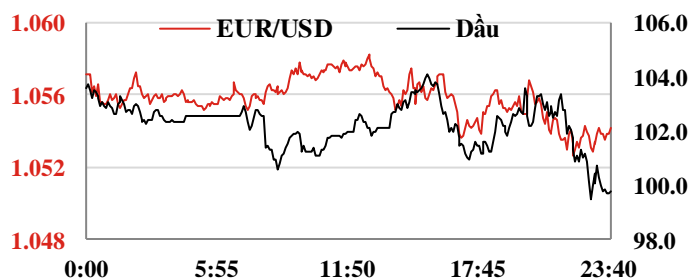
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
10-05-22	1	14	2.50	10,000	343.18	284.01	59.17	5,545.52
09-05-22	1	14	2.50	10,000	356.26	284.00	72.26	5,486.35
06-05-22	1	14	2.50	10,000	300.84	227.81	73.03	5,414.09

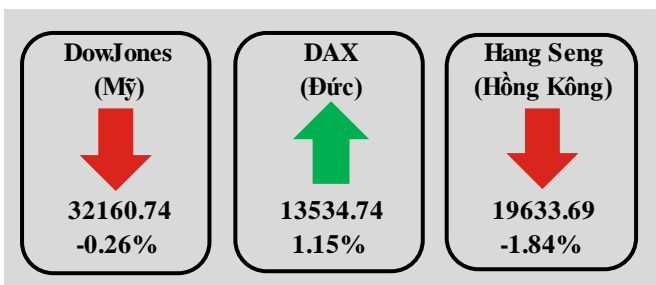
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1293.56	330.02	99.06
%/ngày	1.89%	2.05%	2.65%
%/31/12/2021	-13.66%	-30.4%	-12.1%
KLGD (tr.đ.vị)	665.48	74.04	34.6
GTGD (tỷ đ)	17789.06	1439.58	558.25
NĐTINN mua (tỷ đ)	2188.72	18.80	0.36
NĐTINN bán (tỷ đ)	1466.28	22.62	0.24


Tin trong nước ngày 10/05

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 10/05, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.143 VND/USD; tăng tiếp 08 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.050 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 22.943 VND/USD, giảm 09 đồng so với phiên 09/05. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 60 đồng ở chiều mua vào và 90 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.720 VND/USD và 23.820 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 10/05, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,01 – 0,04 đpt hầu hết các ở kỳ hạn từ 1M trở xuống ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn 1W so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 1,87%; 1W 2,09%; 2W 2,15% và 1M 2,27%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tiếp tục tăng 0,06 – 0,07 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 0,90%; 1W 0,98%; 2W 1,07%, 1M 1,18%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm trở lại ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng nhẹ ở kỳ hạn 7Y, cụ thể: 3Y 2,12%; 5Y 2,29%; 7Y 2,67%; 10Y 3,10%; 15Y 3,24%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 343,18 tỷ đồng trúng thầu, trong khi có 284,01 tỷ đồng đảo hạn. Như vậy, NHNN bom rỗng 59,17 tỷ đồng ra thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố tăng lên mức 5.545,52 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, lực cầu bắt đáy giúp cả 3 chỉ số tăng mạnh. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 23,94 điểm (+1,89%) đạt 1.293,56 điểm; HNX-Index tăng 6,63 điểm (+2,05%) lên 330,02 điểm; UPCOM-Index cũng tăng 2,56 điểm (+2,65%) lên 99,06 điểm. Thanh khoản thị trường sụt giảm với tổng giá trị giao dịch đạt gần 19.800 tỷ VND. Khối ngoại tiếp tục là điểm sáng của thị trường khi mua ròng gần 719 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Tổng cục Thuế cho biết, tổng thu NSNN 4 tháng đầu năm 2022 của ngành thuế đạt 544.215 tỷ đồng, đạt 46,3% dự toán.** Theo Tổng cục Thuế, thu NSNN 4 tháng đầu năm tiếp tục đạt tiến độ thu khá so với dự toán và tăng trưởng so với cùng kỳ năm ngoái là do phát sinh các khoản thu từ những năm trước được các tổ chức, cá nhân nộp trong quý I/2022, như: thu cổ tức được chia của các ngân hàng; thu từ dầu thô tăng 82,6% so cùng kỳ (do giá dầu thô tăng cao); thu tiền sử dụng đất. Đáng chú ý, số thu thuế, phí từ hoạt động sản xuất, kinh doanh đạt 421.652 tỷ đồng, tăng 109,8% so với cùng kỳ.



	10 May 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	103.92	0.25%	0.44%	8.29%
USD/CNY	6.73	1.04%	1.91%	6.02%
USD/EUR	0.95	0.23%	-0.07%	7.99%
USD/JPY	130.43	-0.10%	0.25%	13.34%
USD/KRW	1276.48	0.51%	1.28%	7.45%
USD/SGD	1.39	0.38%	0.53%	3.08%
USD/TWD	29.71	0.14%	0.76%	7.20%
USD/THB	34.61	0.82%	0.73%	4.15%
USD/VND Trung tâm	23143	0.06%	0.01%	-0.01%
USD/VND LNH	22943	-0.06%	-0.09%	0.65%
USD/VND tự do	23720	0.64%	1.15%	1.15%
Vàng	1838.08	-2.38%	-1.59%	0.53%
Dầu	99.76	-9.12%	-2.59%	32.64%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.8237	-0.0013		
1M	0.8431	-0.0013	0.7888	0.0000
3M	1.3999	0.0013	1.1125	0.0000
6M	1.9320	-0.0481	0.8211	0.0000
1Y	2.5883	-0.0866		

Số liệu ngày SIBOR 09/05/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	0,50%	1,0%	05/05/2022	14/06/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	09/06/2022
Anh	GBP	0,75%	1,0%	05/05/2022	16/06/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	16/06/2022
Australia	AUD	0,25%	0,35%	03/05/2022	07/06/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

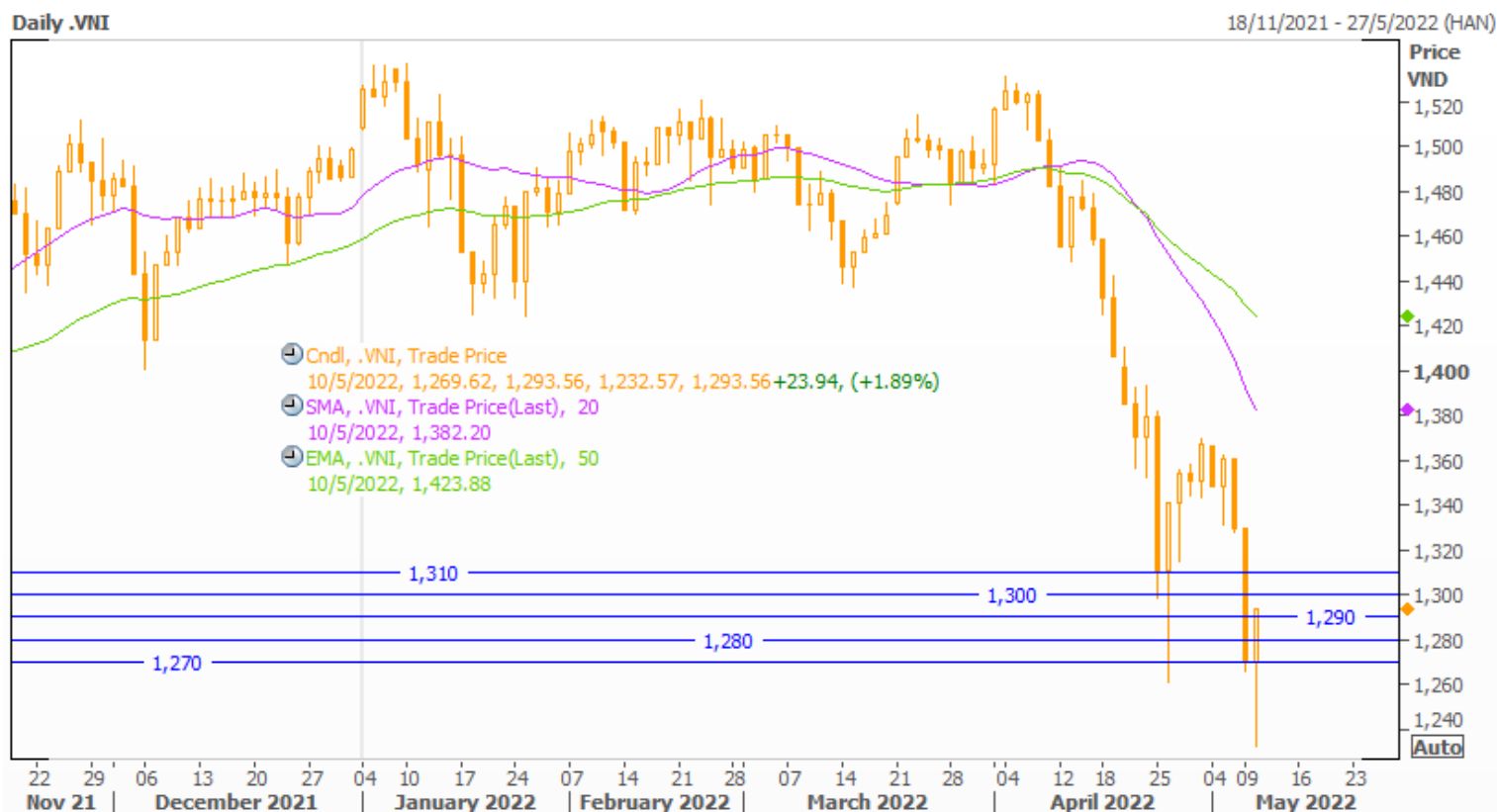
Tin quốc tế

- Quan chức Fed đưa ra quan điểm về LSCS.** Giám đốc Chi nhánh Cục Dự trữ Liên bang Fed tại New York John C. Williams cho rằng mức tăng 0,50 đpt mỗi lần ở 2 cuộc họp tiếp theo là hợp lý trong kịch bản cơ sở. Ông nhấn mạnh nhiệm vụ của Fed ở thời điểm hiện tại là rất khó khăn, nhưng không có nghĩa không thể vượt qua. Vị quan chức Fed khẳng định cơ quan này có đủ các công cụ cần thiết để duy trì sự cân bằng của nền kinh tế và đảm bảo sự ổn định của giá cả. Trong ngày hôm nay, 11/05, thị trường chờ đợi những thông tin quan trọng về tình hình CPI của Mỹ tháng 04/2022, yếu tố có thể tác động mạnh tới kỳ vọng của thị trường về các động thái trong tương lai của Fed.
- Niềm tin kinh tế tại Đức có sự cải thiện, song vẫn cho thấy chiều hướng bi quan.** Tổ chức ZEW khảo sát cho biết chỉ số niềm tin kinh tế tại Đức ở mức -34,3 điểm trong tháng 5, tích cực hơn so với mức -41,0 điểm của tháng 4 và trái với dự báo giảm sâu xuống mức -43,0 điểm. Đây là tháng thứ 3 liên tiếp chỉ số này nằm sâu dưới mức 0. ZEW cho rằng việc thị trường Trung Quốc đóng cửa đang ảnh hưởng rất nặng nề tới nhiều quốc gia Châu Âu và nước Đức nói riêng. ZEW cũng dự báo NHTW Châu Âu ECB sẽ tăng LSCS trong vòng 6 tháng tới, giúp tỷ lệ lạm phát hạ nhiệt, nhưng cũng đồng thời tạo sức cản đối với kinh tế quốc nội Đức.
- Chỉ tiêu hộ gia đình tại Nhật Bản không quá bi quan.** Văn phòng Thống kê Nhật Bản cho biết mức chi tiêu bình quân của các hộ gia đình tại nước này giảm 2,3% y/y trong tháng 3, trái với mức tăng 1,1% ghi nhận ở tháng trước đó nhưng chưa sâu như mức giảm 3,2% theo dự báo. Các chuyên gia nhận định tâm lý tiêu dùng của thị trường Nhật Bản đang chịu ảnh hưởng tiêu cực từ cuộc chiến giữa Nga và Ukraine. Mặc dù vậy, một số loại hàng hóa nhất định như thiết bị điện tử, ô tô và đồ ăn mang đi cho thấy nhu cầu tăng đột biến. Một số mặt hàng khác như thiết bị gia dụng vẫn có mức doanh số yếu kém, thấp hơn so với mức trước đại dịch.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
10-05	6:30	*	Chỉ tiêu hộ gia đình tại Nhật Bản yy T3	-2.3	-3.2	1.1
10-05	16:00	*	Niềm tin kinh tế ZEW Đức T5	-34.3	-43.0	-41.0
11-05	8:30	*	CPI Trung Quốc yy T4		1.8	1.5
11-05	19:30	***	CPI Mỹ mm T4		0.2	1.2
11-05	19:30	***	CPI lõi Mỹ mm T4		0.4	0.3

VN-INDEX



VN-Index tăng lên mức 1293,56 điểm. Trong vài phiên giao dịch tới, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với mục tiêu tiếp theo là ngưỡng tâm lý 1.300 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.280 – 1.270

Ngưỡng kháng cự: 1.300 – 1.310

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn